

BÁO CÁO

**Tình hình kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương và rà soát, xác định
nhu cầu vốn còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế -
xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Thực hiện công văn số 55/BDTTG-VPCTMTQG ngày 18/3/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc đánh giá kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương và rà soát, xác định nhu cầu vốn còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Tình hình kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương và rà soát, xác định nhu cầu vốn còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN, VỐN SỰ NGHIỆP NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG
ĐÃ GIAO GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1. Vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương
đã giao giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Chương trình gồm 09 dự án và 12 Tiểu dự án với nhiều nội dung được giao vốn triển khai thực hiện liên quan đến đến nhiều Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã phân công 09 đơn vị sở, ngành và 05 huyện, thị được giao vốn làm chủ đầu tư. Tổng vốn ngân sách Trung ương và địa phương phân bổ trong giai đoạn 2021-2025 là 323.388 triệu đồng (NSTW: 289.889 triệu đồng; NSDP: 33.499 triệu đồng. Trong đó:

1.1. Phân bổ vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 là: 184.216 triệu đồng (NSTW: 163.369 triệu đồng; NSDP: 20.847 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2022: 38.246 triệu đồng (NSTW: 34.769 triệu đồng; NSDP: 3.477 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2023: 48.623 triệu đồng (NSTW: 44.203 triệu đồng; NSDP: 4.420 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2024: 51.304 triệu đồng (NSTW: 46.640 triệu đồng; NSDP: 4.664 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2025: 46.043 triệu đồng (NSTW: 37.757 triệu đồng; NSDP: 8.286 triệu đồng)

1.2 Phân bổ vốn sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 là 139.172 triệu đồng (NSTW: 126.520 triệu đồng; NSDP: 12.652 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2022: 23.340 triệu đồng (NSTW: 21.218 triệu đồng; NSDP: 2.122 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2023: 66.262 triệu đồng (NSTW: 60.238 triệu đồng; NSDP: 6.024 triệu đồng)

+ Vốn được giao năm 2024: 49.570 triệu đồng (NSTW: 45.064 triệu đồng; NSDP: 4.506 triệu đồng)

1.3. Kết quả giải ngân: 183.492 / 323.388 triệu đồng, tỷ lệ 56,75% (NSTW: 166.166. triệu đồng, NSDP: 18.354 triệu đồng), gồm:

+ Kết quả giải ngân vốn đầu tư: 117.206/184.216 triệu đồng, đạt 63,62% (NSTW: 105.152 triệu đồng, đạt ; NSDP: 12.054 triệu đồng).

+ Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp: 67.314/ 139.172 triệu đồng, đạt 48,37% (NSTW: 61.014 triệu; NSDP: 6.300 triệu đồng).

Cụ thể giải ngân các năm như sau:

**** Kết quả giải ngân vốn đầu tư công:***

- Năm 2022: Giải ngân vốn đầu tư là 27.904 / 38.246 triệu đồng, đạt 72,96%. Trong đó: ngân sách Trung ương: 26.561 / 34.769 triệu đồng, đạt 76,39%. Ngân sách địa phương: 1.343 / 3.477 triệu đồng, đạt 38,63%.

- Năm 2023: Giải ngân vốn đầu tư là 28.666 / 48.623 triệu đồng, đạt 58,96%. Trong đó: ngân sách Trung ương: 27.443 / 44.203 triệu đồng, đạt 62,08% . Ngân sách địa phương: 1.223 / 4.420 triệu đồng, đạt 27,67%.

- Tổng số kế hoạch vốn giao năm 2024: 72.782 triệu đồng (Vốn kéo dài: 21.478 triệu đồng, Vốn kế hoạch năm 2024: 51.304 triệu đồng). Giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2024 đến hết tháng 11 năm 2024: 40.104 triệu đồng, tỷ lệ 55,1% (Trong đó: vốn kéo dài: 14.416 triệu đồng, tỷ lệ 67,1%; Vốn kế hoạch năm 2024: 25.688 triệu đồng, tỷ lệ 50,1%).

- Kết quả giải ngân đến cuối Quý I, năm 2025: ngân sách Trung ương là 105.152/166.166 triệu đồng, tỷ lệ 63,28 %, ngân sách địa phương: 12.054 /18.354 triệu đồng, đạt 65,68%.

**** Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp:***

- Năm 2022: Giải ngân vốn sự nghiệp là 5.644/23.340 triệu đồng, đạt 24%. Trong đó: ngân sách Trung ương: 5.130/23.340 triệu đồng, đạt 22%. Ngân sách địa phương: 514/23.340 triệu đồng, đạt 2%.

- Năm 2023: Giải ngân vốn sự nghiệp là 26.056/83.527 triệu đồng (bao gồm vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023), đạt 31%. Trong đó: ngân sách Trung ương: 24.018/83.527 triệu đồng, đạt 29%. Ngân sách địa phương: 2.038/83.527 triệu đồng, đạt 2%.

- Năm 2024: Giải ngân vốn sự nghiệp 23.665/101.817 triệu đồng đạt 23% (bao gồm vốn kế hoạch năm 2024 và vốn kéo dài năm 2022, năm 2023 chuyển sang năm 2024).

- Kết quả giải ngân đến cuối Quý I, năm 2025: ngân sách Trung ương là 61.014/166.166 triệu đồng, tỷ lệ 36,72 %, ngân sách địa phương: 6.300/18.354 triệu đồng, đạt 34,32%.

3. Đánh giá hiệu quả nguồn vốn trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình

Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025. Đây là chủ trương đúng đắn nhằm giải quyết những vấn đề về phát triển kinh tế xã hội địa phương và tập trung được nguồn lực, khắc phục được sự dàn trải và tạo điều kiện để tổ chức có hiệu quả của Chương trình.

Công tác triển khai Chương trình, công tác quản lý, điều hành Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 được thực hiện thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến huyện, xã. Bộ máy quản lý được kiện toàn, hoạt động đi vào nề nếp, có sự phân công, phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- **Về cơ sở hạ tầng:** khu vực nông thôn tập trung đồng đồng bào dân tộc đã có những bước chuyển mình rõ nét, cơ bản đạt 100% số xã có đường nhựa, bê tông đến trung tâm xã, khóm, ấp; 100% số xã có trạm y tế, công trình thủy lợi, trạm truyền thanh, lưới điện quốc gia hoặc điện nông thôn (100% số hộ có điện sinh hoạt), số hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ngày một tăng, đạt 98%. Tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, cải thiện đời sống, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- **Về giáo dục:** Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%, học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi đạt 99,90%, học sinh trung học cơ sở đạt trên 95%, học sinh trung học phổ thông đi học đạt 90%; trẻ em dân tộc thiểu số đi học đúng độ tuổi ở cấp tiểu học có tăng, học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình các cấp học đạt yêu cầu. Tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 15- 60 tuổi biết chữ đạt ở mức khá và hàng năm có tăng nhưng không nhiều (tỷ lệ biết chữ toàn tỉnh 83,49%).

Việc dạy và học tiếng DTTS luôn được quan tâm triển khai thực hiện, trong đó dạy và học tiếng Khmer được tổ chức tại 03 trường PTDTNT và ở các trường Tiểu học, THCS trên địa bàn 02 huyện Tri Tôn và Tịnh Biên; một số nơi của huyện Tri Tôn còn được tổ chức dạy tại các điểm chùa vào dịp hè hàng năm (19 điểm chùa). Tiếng Chăm được dạy tại một số trường Tiểu học trên địa bàn huyện Châu phú và thị xã Tân Châu (nơi có đông đồng bào dân tộc Chăm sinh sống). Ngoài ra, tiếng Chăm còn được các giáo cả dạy cho con em ở địa phương tại một số Thánh đường. Tiếng Hoa dạy ở các cơ sở tư nhân thuộc thành phố Long Xuyên, Châu Đốc và thị xã Tân Châu,...

- **Về y tế:** Thực hiện BHYT cho người dân trên toàn tỉnh đạt tỷ lệ 90,37%, bổ sung kịp thời các đối tượng theo Luật BHYT, nhất là các đối tượng thuộc diện nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí mua thẻ BHYT như: hộ cận nghèo, học sinh-sinh viên, DTTS ở vùng khó khăn.... tình hình dịch bệnh như dịch sốt xuất huyết và dịch Covid-19 gây ảnh hưởng đến kinh tế, đời sống của người dân. Hiện tại, tuy tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường.

- **Về văn hóa, thông tin:** Tất cả xã, phường, thị trấn biên giới đều được phủ sóng phát thanh, truyền hình và sóng điện thoại, mạng internet; tỷ lệ người dân được nghe, nhìn phát thanh truyền hình là 100%. Các xã, thị trấn trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số đều có đài truyền thanh, tiếp âm từ đài truyền thanh huyện, thị xã, những nơi có đồng đồng bào dân tộc Khmer sinh sống phát cả hai ngôn ngữ: Việt - Khmer để bà con đồng bào dân tộc kịp thời nắm bắt các chủ trương, chính sách của địa phương và hoạt động đúng theo chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Theo hướng dẫn tại Thông tư 03/2023/TT-BTTTT ngày 30/5/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông thì An Giang đã thiết lập điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin cho 14 xã thuộc đối tượng được đầu tư.

- **Về tín ngưỡng, tôn giáo:** Tình hình tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn An Giang cơ bản ổn định; chức sắc, chức việc và tín đồ của các tôn giáo chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt các cấp, các ngành địa phương rất quan tâm đến thăm hỏi, tặng quà và chúc mừng tại các điểm chùa, thánh đường nhân dịp Tết, lễ cổ truyền của đồng bào dân tộc thiểu số người Hoa, Ramadan, Roya Haji của đồng bào Chăm, Tết Chôl Chnăm Thmây và Sen Đôn-ta đồng bào Khmer.

- **Về giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3-4%/năm** đạt so với chỉ tiêu của Nghị quyết, cụ thể:

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2021, đầu năm 2022 là 4.026 hộ (tỷ lệ 14,85%), đến cuối năm 2022, đầu năm 2023 giảm còn 3.161 hộ (tỷ lệ 11,70%), giảm 3,15%/năm.

+ Hộ nghèo dân tộc thiểu số cuối năm 2022, đầu năm 2023 là 3.161 hộ (chiếm tỷ lệ 11,7%) đến cuối năm 2023, đầu năm 2024 giảm còn 2.355 hộ (chiếm tỷ lệ 8,7%), giảm 3%/năm.

- Về tình hình an ninh- trật tự trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và trên tuyến biên giới vẫn được duy trì ổn định; tình hình đối ngoại với nước bạn Campuchia được duy trì; nhân dân hai bên khu vực biên giới có mối quan hệ láng giềng tốt đẹp, duy trì tốt tình đoàn kết, hữu nghị, quan tâm tạo điều kiện cho nhân dân khu vực biên giới của 2 nước qua lại, buôn bán, làm ăn đúng theo quy định của pháp luật.

4. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, kiến nghị, đề xuất

4.1 Tồn tại, hạn chế:

- Quá trình triển khai thực hiện Chương trình phát sinh nhiều khó khăn, bất cập, một số nội dung hỗ trợ, đầu tư chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trùng lặp giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia khác, hết đối tượng thụ hưởng, một số dự án được giao vốn nhưng khó khăn trong việc triển khai, như:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

+ Định mức hỗ trợ đất ở 44 triệu/ hộ thực tế không đủ để mua đất, hộ nghèo không có khả năng đối ứng, đại đa số các hộ nghèo trên địa bàn đều đã vay vốn, do đó không đủ điều kiện để vay vốn thêm để mua đất ở, gặp nhiều khó khăn trong thực hiện.

+ Hỗ trợ đất ở, nhà ở là hình thức hỗ trợ trực tiếp cho từng hộ gia đình, nhưng lại ghi vốn đầu tư, phải thực hiện các thủ tục, hồ sơ theo luật đầu tư, do đó gặp khó khăn và ảnh hưởng tiến độ thực hiện.

- Đối với Nội dung 02, Tiểu dự án 2 của Dự án 3 “Hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý” đã được Bộ Y tế hướng dẫn tại Thông tư số 10/2022/TTBYT ngày 22/9/2022 nguồn vốn đã giao Sở Y tế thực hiện nhưng theo hướng dẫn của Bộ Y tế thì tỉnh An Giang chưa đáp ứng điều kiện triển khai nên không thực hiện được.

- Đối với Tiểu Dự án 1, Dự án 5 thuộc Chương trình: theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1856/BGDĐT gồm có 03 nội dung, riêng nội dung 02: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường PT có học sinh bán trú thì không có mục chi (căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC) nên nội dung này chưa đủ cơ sở triển khai thực hiện.

- Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Trung ương có văn bản hướng dẫn, yêu cầu tạm ngưng thực hiện do nội dung này chưa có hướng dẫn.

4.2. Nguyên nhân:

- Cơ chế thực thi chính sách còn thiếu đồng bộ; văn bản hướng dẫn của một số Bộ, ngành về địa bàn thực hiện chính sách có điểm chưa thống nhất, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; khó có thể lồng ghép các chương trình, dự án để thực hiện chính sách dân tộc.

- Đối với Tiểu dự án 1, Dự án 9 về “Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù” đối với dự án này, nguồn vốn được phân bổ rất lớn nhưng chưa có văn bản của Ủy ban dân tộc hướng dẫn.

- Định mức hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất còn thấp so với tình hình giá đất hiện nay trên địa bàn.

II. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH (TĂNG, GIẢM) VỐN (ĐẦU TƯ, SỰ NGHIỆP) NGUỒN NSTW NĂM 2025

1. Nguồn vốn đầu tư:

Ngày 30/12/2024 Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 tại Quyết định 2045/QĐ-UBND nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, như sau:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 nguồn ngân sách trung ương và nguồn ngân sách địa phương là 46.043 triệu đồng. Trong đó:

+ Nguồn ngân sách trung ương là: 37.757 triệu đồng.

+ Nguồn ngân sách địa phương là: 8.286 triệu đồng.

Nguồn vốn phân được phân bổ cơ bản đảm bảo thực hiện, không có nhu cầu bổ sung thêm.

2. Nguồn vốn sự nghiệp:

Qua rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực tế tại địa phương, trong năm 2025 tỉnh An Giang không đăng ký nhu cầu vốn, đề nghị tiếp tục thực hiện nguồn vốn năm 2024 chuyển sang thực hiện trong năm 2025 (theo quy định tại khoản 7 Nghị định số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội “*Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024, bao gồm cả vốn năm 2022, năm 2023 được chuyển nguồn sang năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025*”).

Cụ thể chuyển nguồn từ năm 2024 sang thực hiện trong năm 2025 là **71.026** triệu đồng.

3. Kiến nghị, đề xuất

Trong giai đoạn tiếp theo đề nghị Bộ Dân tộc và Tôn giáo tham mưu Chính phủ rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với các dự án, tiểu dự án tương đồng giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia để mang lại hiệu quả.

(Đính kèm phụ lục tổng hợp phân bổ và giải ngân)

Trên đây là báo cáo Tình hình kết quả giải ngân vốn ngân sách trung ương và rà soát, xác định nhu cầu vốn còn lại của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Bộ Dân và Tôn giáo tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh
- Phòng: KGVX, KTĐT, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước